

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HSST

Ngày: 18/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Nguyễn Thị Kim Liên

2/ Ông Võ Văn Tốt

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Vũ Thế Chung – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Quyên – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 102/2020/HSST ngày 18 tháng 5 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2020/HSST ngày 21 tháng 5 năm 2020, đối với bị cáo:

Võ Văn Q, Sinh năm: 1990; Nơi sinh: tỉnh Quảng Trị. Nơi cư trú: Đội 3, Thôn Trung Tr, xã Hải Tr, huyện Hải L, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không. Cha: Võ Đức Th; Mẹ: Trương Thị G; Vợ, con: Chưa có. Tiền sự: Không.

Tiền án:

1/ Ngày 01/6/2011, bị Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp tuyên phạt 08 tháng 20 ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 99/2011/HSST. Q được trả tự do tại Tòa. Kết quả xác minh việc thi hành án phí: Chi cục thi hành án Quận Gò Vấp xác định chưa nhận được Bản án của Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp nên chưa thực hiện việc thi hành án theo quy định. (Bl: 67-68, 77)

2/ Ngày 26/9/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị tuyên phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và buộc bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại theo Bản án số 12/2013/HSST. Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 22/7/2014, chưa bồi thường số tiền 5.000.000 đồng cho bị hại (Bl: 247, 248-252)

3/ Ngày 24/6/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai tuyên phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, buộc bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại và buộc sung công quỹ số tiền 18.936.000 đồng theo Bản án số 28/2015/HSST. Q chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018, chưa thi hành các khoản án phí và khoản tiền sung quỹ trên. (Bl: 69-73)

Bị tạm giam từ 29/10/2019- (có mặt).

*Người bị hại:

1/ Anh **Trần Văn H** , 1984

Trú tại: A, Lê Đức T, phường 16, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

2/ Chị **Nguyễn Thị Mỹ Hòa**, 1991

HKTT: 104, buôn Niêng 2, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Chỗ ở: A, TA 28, khu phố 6, phường T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

3/ Anh **Phạm Văn Bảo T** , 1997

HKTT: Ấp Thành T, xã Long T, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp

Chỗ ở: hẻm 547, xa lộ H, phường L, TP B, tỉnh Đồng Nai (có mặt)

4/ Chị **Nguyễn Thị Mỹ H** , 1981

Trú tại: Ấp Bể B, xã Hòa Đ, huyện Cẩm M, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 26 tháng 10 năm 2019, Võ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SH mode biển số 60B6- 570.43 của chị Nguyễn Thị Mỹ H chở chị H đến bãi xe “Hưng Thịnh” tại địa chỉ số 33, tổ 2, khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12 để uống cà phê và nhận hàng là lô gỗ và móc chìa khóa cho H . Do không có tiền tiêu xài nên Q nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô của H do vậy Q nói với H để Q đi gửi hàng về TP.Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa cho H với mục đích để H tin tưởng giao xe cho Q đi sau đó Q sẽ chiếm đoạt tài sản là chiếc xe của H thì H đồng ý và giao xe cho Quang. Q điều khiển xe giả vờ đem hàng đi gửi rồi ném bỏ trên đường tẩu thoát nhưng không xác định được vị trí. Sau đó, Q điều khiển xe mô tô biển số 60B6- 570.43 về bến xe Miền Đông, quận Bình TH bán cho đối tượng tên Hải (chưa rõ lai lịch) với giá 15.000.000 đồng.

Sau khi sự việc xảy ra, chị H đến Công an phường trình báo sự việc. Đến ngày 28 tháng 10 năm 2019, Q bị nhóm bạn của chị H bắt giữ giao cho Công an lập hồ sơ xử .

Tại cơ quan điều tra, Q khai nhận toàn bộ hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản nêu trên. Ngoài ra, Q còn khai nhận thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản. Cụ thể:

Vụ thứ 1: Vào khoảng tháng 7 năm 2019, Võ Văn Q điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Airblade, màu đỏ, biển số 74F1-259.99 của anh Trần Văn H chở anh H đến quán karaoke “Quỳnh Trâm” tại địa chỉ: 144A đường Hà Huy Giáp, phường TH Lộc, Quận 12 để hát karaoke cùng anh Đỗ Văn Nhân và anh Nguyễn Phùng Lực. Trong quá trình hát karaoke, do có ý định chiếm đoạt tài sản của anh H nên khi nhìn thấy anh H sử dụng điện thoại di động thì Q tạo cớ nói với anh H trong lúc nhậu, không được sử dụng điện thoại nên Q chụp lấy chiếc điện thoại hiệu

Samsung S8 của anh H đang cầm trên tay bỏ vào túi quần và nói lát hát xong sẽ trả lại thì anh H không phản ứng gì. Sau đó, Q lợi dụng lúc anh H sơ hở đã lấy trộm chiếc chìa khóa H đang đeo ở thắt lưng rồi xuống bãi giữ xe lấy xe điều khiển về bến xe Miền Đông, quận Bình TH bán xe mô tô cho đối tượng tên Hải (chưa rõ lai lịch) với tổng số tiền 15.000.000 đồng, bán chiếc điện thoại với giá 1.500.000 đồng. Đến ngày 29/10/2019, anh H đến Công an phường TH Lộc trình báo sự việc.

Vụ thứ 2: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 24 tháng 9 năm 2019, Võ Văn Q (lấy tên giả là Hải) và anh Trần Đình Thoan đến phòng 108 quán karaoke “Xi Trum” tại địa chỉ số 415, đường Lê Văn Khương, tổ 53, khu phố 5, phường Hiệp Thành, Quận 12 để hát karaoke. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, anh Phạm Đức Minh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu đỏ, biển số 47S1-178.93 chở chị Nguyễn Thị Mỹ Hòa đến quán karaoke “Xi Trum” rồi lên phòng 108 để hát karaoke cùng với Q và Thoan. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, do muốn có tiền tiêu xài nên Q trộm cắp chìa khóa xe mô tô chị Hòa để trên bàn rồi xuống bãi giữ xe lấy xe mô tô biển số 47S1-178.93 tẩu thoát về bến xe Miền Đông, quận Bình TH bán cho đối tượng tên Hải (chưa rõ lai lịch) với số tiền 11.000.000 đồng, đã tiêu xài hết. Sau khi sự việc xảy ra, chị Hòa đến Công an phường trình báo sự việc, tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12, chị Hòa trình bày bên trong cốp xe còn có số tiền 5.000.000 đồng.

Vụ thứ 3: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 27 tháng 10 năm 2019, Võ Văn Q, anh Phạm Văn Bảo T, anh Thạch Ngọc Hoài Thanh và một số người khác (chưa rõ lai lịch) đến quán lẩu bò “Đông Quang”, đường Nguyễn Ảnh Thủ, khu phố 4, phường Hiệp Thành, Quận 12 để ăn uống. Anh T gửi 01 xe mô tô biển số 66L1-450.67 cho bảo vệ tại quán và nhận 01 thẻ giữ xe rồi đi vào bên trong, lợi dụng anh T để chìa khóa xe mô tô biển số 66L1-450.67 ở trên bàn, Q lén lút trộm chiếc chìa khóa xe và đi ra ngoài để trộm cắp xe mô tô trên. Khi tới bãi giữ xe, Q nói với bảo vệ của quán tên Nhân (chưa rõ lai lịch) là lấy xe đi đón bạn, không cần vé xe thì được bảo vệ giao xe mô tô trên cho Quang. Sau khi trộm cắp xe mô tô trên, Q đến phường 26, quận Bình TH bán xe cho Hải (chưa rõ lai lịch) với số tiền 10.500.000 đồng. Đến ngày 02/3/2020 anh T đến Công an phường Hiệp Thành trình báo sự việc.

Vật chứng và xử lý vật chứng: 02 USB màu đen chứa hình ảnh camera ghi nhận sự việc. (Đã đính kèm hồ sơ vụ án). Tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam: 17.322.000 đồng là tiền Q đã bán xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode biển số 60B6-670.43 của chị Nguyễn Thị Mỹ H và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter biển số 66L1- 450.67 nhưng chưa tiêu xài hết.

Về phần dân sự: Hiện tại xe mô tô biển số 60B6- 570.43, biển số 74F1-259.99, biển số 47S1-178.93, biển số 66L1-450.67 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận 12 không thu hồi lại được nên các bị hại là anh Trần Văn H yêu cầu bồi thường số tiền 45.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ Hòa yêu cầu bồi thường số tiền 35.000.000 đồng, chị Nguyễn Thị Mỹ H yêu cầu bồi thường số tiền

79.000.000 đồng và anh Phạm Văn Bảo T yêu cầu bồi thường 35.000.000 đồng. Tuy nhiên, Q chưa thực hiện bồi thường cho các bị hại.

Bản cáo trạng 117/CTr-VKS, ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Võ Văn Q về các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 và các điểm c, d khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa: Bị cáo Võ Văn Q khai nhận không có việc làm ổn định nên đã trộm cắp tài sản và lừa đảo tài sản để bán lấy tiền tiêu xài. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, người liên quan, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Người bị hại anh Trần Văn H, chị Nguyễn Thị Mỹ H, anh Phạm Văn Bảo T yêu cầu bồi thường theo kết luận định giá tài sản và đề nghị xử lý nghiêm đối với bị cáo Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích T chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Võ Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 và các điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự và đề nghị xử phạt Võ Văn Q :

Từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Tổng hợp hình phạt từ 7 năm đến 9 năm tù. Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Võ Văn Q không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài, Võ Văn Q lợi dụng sự tin tưởng của chị Nguyễn Thị Mỹ H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Ngày 26/10/2019, Q nói với chị H mượn xe mô tô SH để đi gửi hàng. Sau khi chị H giao xe, Q điều khiển đến bến xe Miền Đông bán cho đối tượng tên Hải không rõ lai lịch giá 15.000.000 đồng. Vào tháng 7/2019, trong quá trình hát karaoke với nhóm bạn của anh Trần Văn H, Q lén lấy điện thoại Samsung để trên bàn, đồng thời lấy trộm chìa khóa xe máy đang đeo ở thắt lưng của anh H, xuống bãi lấy xe Airblade, màu đỏ, biển số 74F1-259.99 điều khiển đến bến xe Miền Đông bán xe mô tô giá 15.000.000 đồng cho đối tượng Hải, bán điện thoại giá 1.500.000 đồng đối tượng

xe ôm không rõ lai lịch. Ngày 24/9/2019 cũng qua hát karaoke với nhóm bạn mới quen, Võ Văn Q lấy tên giả là Hải đã trộm chìa khóa xe máy của chị Nguyễn Thị Mỹ Hòa rồi xuống bãi xe lấy xe mô tô hiệu Honda Vision điều khiển đến bến xe Miền Đông bán cho đối tượng tên Hải giá 11.000.000 đồng. Ngày 27/10/2019 qua ăn nhậu tại quán lẩu bò Đông Quang, Võ Văn Q lén lấy chìa khóa xe mô tô của anh Phạm Văn Bảo T rồi ra bãi xe lấy xe mô tô hiệu Yamaha Exciter rồi chạy xe đến phường 26 quận Bình TH bán cho đối tượng tên Hải giá 10.500.000 đồng

Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác của Võ Văn Q đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm được quy định tại các Điều 173; Điều 174 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản:

Theo kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 403/KLĐG ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận xe mô tô hiệu SH mode biển số 60B6-570.43 có giá trị 50.750.000 đồng.

Về trách nhiệm hình sự về tội trộm cắp tài sản:

Theo kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 402/KLĐG ngày 05 tháng 11 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận xe mô tô biển số 74F1-259.99 có giá trị 31.650.000 đồng, không đủ cơ sở để định giá chiếc điện thoại di động hiệu Samsung S8 do bị hại không cung cấp được hóa đơn, chứng từ liên quan, cơ quan điều tra không thu giữ được tài sản.

Theo kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 377/KLĐG ngày 25 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận xe mô tô hiệu Honda Vision biển số 47S1-178.93 có giá trị 24.500.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản tổ tụng hình sự số 51/KLĐG ngày 03 tháng 3 năm 2020 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự Quận 12 kết luận xe mô tô hiệu Yamaha Exciter biển số 66L1-450.67 có giá trị 23.500.000 đồng.

Như vậy, Võ Văn Q có hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản có giá trị 50.750.000 đồng; trộm cắp tài sản có tổng giá trị 79.650.000 đồng.

Trước đó Võ Văn Q có 03 tiền án về hành vi Trộm cắp tài sản, lần này phạm tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định hành vi của Võ Văn Q đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại các điểm c, g khoản 2 Điều 173 và các điểm c, d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của Võ Văn Q là rất nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo phạm tội nhiều lần và phạm tội với nhiều người. Do vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để

nhằm răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tài sản đã được thu hồi một phần, để áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Đối với 02 điện thoại Iphone X và điện thoại Oppo F11 Pro là tài sản riêng của Võ Văn Q, bị cáo đồng ý cản trừ để đảm bảo thi hành án.

Đối với điện thoại Samsung Võ Văn Q lên mạng xã hội dùng vào lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Đối với số tiền 17.322.000 đồng là tiền Q đã bán xe mô tô nhãn hiệu Honda SH mode của chị Nguyễn Thị Mỹ H và xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter của anh Phạm Văn Bảo T nhưng chưa tiêu xài hết. Cần hoàn trả cho người bị hại theo tỷ lệ thiệt hại.

Đối với vật chứng không còn giá trị sử dụng gồm 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần jean cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với đối tượng tên Hải đã tiêu thụ tài sản phạm pháp của bị cáo Quang, Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Q** phạm các tội “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Áp dụng khoản các điểm c, g khoản 2 Điều 173; các điểm c, d khoản 2 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Võ Văn Q :

1/ 04 (bốn) năm tù về tội Trộm cắp tài sản

2/ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự.

Buộc Võ Văn Q phải chịu tổng hợp các hình phạt là 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày 29/10/2019

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi dài tay và 01 quần jean.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số Imei: 356646/10/412639/6.

Hoàn trả cho người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Hoàn trả cho người bị hại Phạm Văn Bảo T 7.322.000 (bảy triệu ba trăm hai mươi hai ngàn) đồng.

Tiếp tục tạm giữ 02 điện thoại di động để đảm bảo thi hành án gồm: 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, số Imei: 354851096610488; 01 điện thoại di động hiệu Oppo F11 Pro, số Imei: 864182042516154. Sau khi phát mãi, ưu tiên hoàn trả cho người bị hại Trần Văn H và Nguyễn Thị Mỹ H theo tỷ lệ mức thiệt hại.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 87/QĐ-VKS ngày 15/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị cáo Võ Văn Q còn tiếp tục bồi thường cho những người bị hại như sau:

Bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 40.750.000 đồng (50.750.000 đồng – 10.000.000 đồng)

Bồi thường cho người bị hại Phạm Văn Bảo T số tiền 16.178.000 đồng (23.500.000 đồng – 7.322.000 đồng)

Bồi thường cho người bị hại Nguyễn Thị Mỹ H số tiền 24.500.000 đồng

Bồi thường cho người bị hại Trần Văn H số tiền 31.650.000 đồng

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và chịu án phí dân sự sơ thẩm 5.653.900 đồng

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------|------|
| - TAND Tp. Hồ Chí Minh; | (01) |
| - VKSND Quận 12; | (02) |
| - THADS Quận 12; | (02) |
| - Phòng PC53 CA Tp. HCM; | (01) |
| - Công an Quận 12; | (02) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (01) |

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Bị cáo; (01)
- Người tham gia tố tụng khác; (04)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 22/. (05)

Ma Văn Nhất